

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện

Ông Nguyễn Văn Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thọ D - sinh ngày 09/8/1993 tại xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm 3, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ T và bà Đặng Thị H; vợ Nguyễn Thị H (sinh năm 1992) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến ngày 28/02/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Duy Đ – sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm 3, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, anh Trần Duy Đ có thuê ô tô tải BKS 36C-08609 của anh Nguyễn Mạnh Tiến chở trâu ra Lào Cai bán, đi cùng có Nguyễn Thọ D là lái

phụ. Khoảng 16 giờ ngày 18/02/2019, sau khi bán được 14 con trâu tại tỉnh Lào Cai trị giá 413.000.000 đồng, anh Đ dùng dây chun buộc tiền lại và bỏ vào trong một chiếc túi vải màu đen rồi để vào ghế phụ trong cabin xe tải của anh Tiến.

Sau đó, anh Tiến điều khiển xe ô tô tải chở anh Đ và D đến nhà máy phân lân Táng Lồng, tỉnh Lào Cai để chờ bốc phân lân chở về Nghệ An. Trên đường từ Lào Cai về Nghệ An, anh Tiến và D luân phiên nhau điều khiển xe ô tô. Khi đến lượt D điều khiển xe thì anh Tiến và anh Đ đều ngủ say. D nhìn sang ghế bên cạnh thấy chiếc túi vải màu đen của anh Đ để khóa kéo hướng về phía mình nên đã nảy sinh ý định phạm tội. D liền mở khóa kéo, lấy ra 01 cục tiền có mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng 100 tờ trị giá 50.000.000 đồng) rồi bỏ vào 02 chiếc túi nilông màu hồng lấy ở cửa xe bên lái và giấu xuống thanh giằng gần bình nhiên liệu của xe. Lúc chiếm đoạt tiền của anh Đ, D không xác định được chính xác thời gian và địa điểm cụ thể.

Chiều 19/02/2019, khi về đến địa phận xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, anh Tiến hỏi anh Đ để thu tiền cước xe. Anh Đ mở khóa kéo túi xách thì phát hiện bị mất một cục tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, anh Đ, anh Tiến và D cùng nhau đến Công an xã Đ, huyện Đô Lương để trình báo sự việc.

Tại Công an xã Đ, D đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 28/02/2019 anh Trần Văn Đ đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 02/4/2019, Công an huyện Đô Lương đã chuyển vật chứng là 02 túi nilông màu hồng sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản.

Tại bản cáo trạng số 415/CT-VKS ngày 02/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận do túng thiếu tiền trả nợ ngân hàng nên khi thấy anh Đ sơ hở, bị cáo đã lấy trộm một cục tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ số tiền để trả lại cho bị hại. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, mẹ bị ung thư và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại thừa nhận đã được nhận lại đầy đủ tiền và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Nguyễn Thọ D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức

án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 5 năm; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

Do Nguyễn Thọ D không xác định được chính xác thời gian và địa điểm thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ vào khoản 4 Điều 163, cơ quan điều tra công an huyện Đô Lương tiến hành điều tra là đúng thẩm quyền.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: vào ngày 19/02/2019, trên quãng đường di chuyển bằng xe ô tô tải BKS 36C-08609 từ tỉnh Lào Cai về tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thọ D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, thực hiện việc chiếm đoạt của anh Trần Duy Đ số tiền 50.000.000 đồng Việt Nam. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát huyện Đô Lương truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên cần xử lý kịp thời, lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhằm răn đe, phòng ngừa tái phạm.

Tuy nhiên cần xem xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn (điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự); đã khắc phục toàn bộ hậu quả là tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng để trả lại cho bị hại (điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự). Sau khi phạm tội đã đầu thú; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự). Hoàn cảnh bị cáo éo le, mẹ

bị bệnh ung thư. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và trong quá trình lao động, sinh hoạt tại địa phương đều chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho cải tạo tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: bị hại đã được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 02 túi nilông màu hồng bị cáo dùng để gói số tiền trộm cắp mà có là vật mang dấu vết tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thọ D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ D **02** (Hai) năm tù nhưng được cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilông màu hồng được niêm phong trong 01 phong bì thư (trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của thành viên tham gia niêm phong và chữ ký đối tượng Nguyễn Thọ D). Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thọ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- Trại TG CA tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thế